**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34**

Từ ngày 6/5/2024 đến ngày 10/5/2024

**Cách ngôn: Máu chảy ruột mềm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1****2****3****4** | **HĐTT****TĐ****Toán****CT** | **Chào cờ** **Lớp học trên đường****Luyện tập****Sang năm con lên bảy** |
| **Chiều** | **1** **2** **3** | **Lịch sử****LTVC****KChuyện** | **Ôn tập****Ôn tập về dấu câu****Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia** |
|  **Ba** |
| **Sáng** |  **1** **2****3****4** | **Toán****Khoa học** **TLV** **/** | **Luyện tập****Tác động của con người đến môi trường nước và không khí( t1)****Trả bài văn tả cảnh** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1****2****3****4** | **/****/****TĐ****Toán** | **Nếu trái đất thiếu trẻ em****Ôn tập về biểu đồ** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1** **2****3****4** |  **Toán****LTVC****Địa lý****Khoa học** | **Luyện tập chung****Ôn tập về dấu câu( dấu gạch ngang)****Ôn tập cuối năm****Tác động của con người đến môi trường nước và không khí( t1)** |
| **Chiều** | **1** **2****3** | **HĐTT****TLV****Kĩ Thuật** | **Em làm tuyên truyền viên ATGT** **Trả bài văn tả người****Lắp ghép mô hình tự chọn (t2)** |
|  **Sáu** | **Sáng** | **/** |  **/** |  |
| **Chiều** | **1****2****3** |  **Toán****HĐTT****Đạo đức** | **Luyện tập chung****Đọc sách****Đạo đức địa phương** |

**Thứ Hai,ngày 6/5/2024**

**Tập đọc : Tiết 67 LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung: Sự quan tâm tới trẻ em của cụ Vi-ta-li và sự hiếu học của Rê-mi. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3). HSNK trả lời câu hỏi 4

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Vi-ta-li, Ca-pi, Rê-mi).

***Lồng ghép:*** - Đặt mình vào vai Rê -mi, nêu suy nghĩ về quyền học tập của trẻ em

- Xung quanh em có ai gặp hoàn cảnh như Rê-mi? Em có cảm nghĩ gì về những bạn có hoàn cảnh đó *(CV 3799* **)**

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tinh thần ham học hỏi.

- Năng lực tự chủ và tự học , năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ ( HĐ1; HĐ2 ; LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài học trong sách giáo.

 + Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần hướng dẫn HS đọc diễn cảm.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi đọc bài thơ *Sang năm con lên bảy* và trả lời câu hỏi sau bài đọc.- Thế giới tuổi thơ thay đổi thế nào khi ta lớn lên ? - Bài thơ nói với các em điều gì ? + GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)* GV chia bài làm 3 đoạn
* GV HD HS luyện đọc từ ngữ khó , câu khó

- GVHD giải nghĩa từ . - Đọc diễn cảm toàn bài.**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu 1: Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào ?Câu 2: Lớp học của Rê-mi có gì ngộ nghĩnh ?- Kết quả học tập của Ca-pi và Rê-mi khác nhau như thế nào ?Cu 3: Tìm những chi tiết cho thấy Rê-mi là một cậu bé rất hiếu học .Cu 4: Qua câu chuyện này, em có suy nghĩ gì về quyền học tập của trẻ em ?+ Đặt mình vào vai Rê -mi, nêu suy nghĩ về quyền học tập của trẻ em. + Xung quanh em có ai gặp hoàn cảnh như Rê-mi?+ Em có cảm nghĩ gì về những bạn có hoàn cảnh đó- Yêu cầu học sinh tìm nội dung bài.**3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )** * GV HDHS luyện đọc diễn cảm đoạn 3

- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài.- Qua bài tập đọc này em học được điều gì ?- Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người cùng nghe. | - Học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi.- HS đọc tiếp nối đoạn.* HS luyện đọc từ ngữ khó : Vi-ta-li, Ca-pi, sao nhãng, gỗ dẹp, …

- Câu khó: Khi dạy tôi, …. làm xiếc.- Giải nghĩa từ: ngày một ngày hai, tấn tới, đắc chí, sao nhãng.- Đọc nối tiếp - Luyện đọc nhóm 2- Rê-mi học chữ trên đường hai thầy trị đi hát rong kiếm sống.- Học trò là Rê-mi và chú chó Ca-pi .- Sách là những miếng gỗ ... Lớp học trên đường đi.- Ca-pi không biết đọc, Ca-pi có trí nhớ tốt hơn Rê-mi, …- Lúc nào trong túi Rê-mi cũng đầy những miếng gỗ dẹp …. Đấy là điều con thích nhất.- Trẻ em cần được dạy dỗ, học hành./Người lớn cần quan tâm, chăm sóc trẻ em, tạo mọi điều kiện cho trẻ em được học tập. - HS trả lời\* Sự quan tâm tới trẻ em của cụ Vi-ta-li và sự hiếu học của Rê-mi .- Luyện đọc diễn cảm- Tham gia thi đọc diễn cảm - HS nêu- HS nêu: Em biết được trẻ em có quyền được học tập/ được yêu thương chăm sóc/ được đối xử công bằng...- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 166 ):

**LUYỆN TẬP.**

I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức kĩ năng: **Biết giải toán về chuyển động đều.**

*- Bài tập cần làm: Bài 1.*

- Giảm tải bài tập 2/171; 3/172 ( CV 3799 )

- Rèn kĩ năng giải toán về chuyển động đều.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian.- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng ***2. Luyện tập thực hành: ( 33 phút )*** *Bài 1/171:( 15 phút )* - Gọi HS đọc đề.- Hướng dẫn HS làm bài.- GV nhận xét.- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính v,s,t.*\* Trò chơi : ( 18 phút )* Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi để củng cố lại các kiến thức đã học về vận tốc, quãng đường, thời gian .**3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )** - Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài: *Luyện tập* | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở **\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề.- HS làm bài cá nhân *Đáp số: a)48km/giờ; b)7,5km; c)1giờ 12 phút.*- HS nhắc lại công thức tính v, s, t.- HS tham gia chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả: Tiết 34 SANG NĂM CON LÊN BẢY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ 5 tiếng.

**-** Tìm đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn và viết hoa đúng các tên riêng đó (BT2); viết được một tên cơ quan, xí nghiệp, công ti... ở địa phương (BT3).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ1; HĐ2; Bài tập 2, BT 3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm để HS làm bài tập

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- GV cho HS chơi trò chơi "Viết nhanh, viết đúng" tên các tổ chức sau *: Liên hợp quốc, Tổ chức Nhi đồng, Tổ chức Lao động Quốc tế, Đại hội đồng Liên hợp quốc.*- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 25 phút )*****Hoạt động 1: HD viết chính tả***- Yêu cầu HS đọc đoạn viết (khổ thơ 2,3 )- Hãy nêu nội dung đoạn viết :- HD viết từ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .- GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết - GV hướng dẫn cách trình bày đoạn thơ .***Hoạt động 2: HS nhớ viết***- Yêu cầu HS viết bài- GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở - GV đọc lại bài viết***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét*** - GV chấm 7-10 bài.- Nhận xét bài viết của HS.**3. Luyện tập, thực hành (8 ph)** Bài 2: ( HĐ nhóm 2 )* Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề.
* Nêu yêu cầu đề

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào vở tìm các từ chỉ huân chương, danh hiệu, giải thư­­ởng.; đại diện 1 nhóm làm trên bảng nhóm.- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng Bài 3: ( HĐ cá nhân ) * Yêu cầu học sinh đọc đề.
* HS viết tên 1 cơ quan, xí nghiệp, công ti …

- GV nhận xét chữa bài.**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** * Nêu cách viết hoa tên các tổ chức, cơ quan .

**-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai- Nhận xét tiết học | - HS chia làm 2 đội chơi, mỗi đội gồm 4 bạn chơi.(Mỗi bạn viết tên 1 tổ chức)- HS dưới lớp cổ vũ cho 2 đội chơi.- 1 HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.- Khi từ giã thế giới tuổi thơ con người tìm thấy hạnh phúc trong đời thật.* HS nêu: lớn khôn, đại bàng, ấu thơ, khó khăn,…

- HS luyện viết bảng con- HS lắng nghe- Nhớ và viết bài .- HS soát lại bài .- Chấm lỗi theo cặp .- 1 học sinh đọc đề.* Tìm tên cơ quan và tổ chức. Sau đó viết lại các tên ấy cho đúng chính tả.

- Thảo luận nhóm 2, chia sẻ kết quả + Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam+ Bộ Y tế+ Bộ Giáo dục và Đào tạo+ Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội+ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam- 1 học sinh đọc đề.- Công ti Dầu khí Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

 **ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến nay:

 + Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta đó đứng lên chống Pháp.

 + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng nước ta; Cách mạng tháng Tám thành công; ngày 2-9-1945 Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

 + Cuối năm 1945 thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến giữ nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.

 + Giai đoạn 1954-1975: Nhân dân miến Nam đứng lên chiến đấu, miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, đồng thời chi viện cho miền Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng đất nước được thống nhất.

**-** Sắp xếp được các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu theo trình tự thời gian.

**-** Giáo dục lòng tự hào dân tộc cho HS.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Bản đồ hành chính VN; tranh, ảnh, t­ư liệu

 - HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với nội dung: *Em hãy nêu một số mốc sự kiện tiêu biểu theo thứ tự các tháng trong năm?*(Mỗi HS chỉ nêu 1 sự kiện tiêu biểu)- GV nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)***\* Mục tiêu:* Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến nay:*\* Cách tiến hành:* |
| \* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm sửa lại các sự kiện lịch sử sau cho đúng sau đó chia sẻ trước lớp:- Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta vào ngày 31- 08-1858.- Phong trào Cần Vương diễn ra 12 năm (1885-1896)- Các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám diễn ra vào đầu thế kỉ XX- Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 02- 03-1930- Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1931- 1932.- Cách mạng tháng Tám thành công tháng 9 năm 1945 - Bác Hồ nói: “Sài Gòn đi sau về trước’’- Chủ Tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 - Nạn lụt tháng 8 năm 1945 và hạn hán kéo dài năm 1945 đã cướp đi sinh mạng hai triệu đồng bào ta. - Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền non trẻ của chúng ta phải đối phó với “ Giặc đói, giặc dốt”- Chính quyền non trẻ của chúng ta trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt.- Ngày 19 tháng 12 năm 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư buộc ta nộp vũ khí.- 20h ngày 19 tháng 12 năm 1946 tiếng súng kháng chiến toàn quốc bùng nổ.- Sáng 21 tháng 12 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. - Sau gần hai tháng giam chân địch trong lòng thành phố, các chiến sĩ trong trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi thành phố để bảo toàn lực lượng, tiếp tục củng cố chuẩn bị kháng chiến lâu dài. \* GVKL: | \* HS thảo luận làm bài, chia sẻ trước lớp.-Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta vào ngày 1- 9 – 1858- Phong trào Cần Vương diễn ra 12 năm (1885-1897).- Các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám diễn ra vào cuối thế kỉ XIX.- Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3- 02 - 1930 - Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 – 1931 - Cách mạng tháng Tám thành công tháng 8 năm 1945.- Bác Hồ nói “Sài Gòn đi trước về sau’’- Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 - Nạn lụt tháng 8 năm 1945 và hạn hán kéo dài năm 1945 đã cướp đi sinh mạng hơn hai triệu đồng bào ta. - Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền non trẻ của chúng ta phải đối phó với “ Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”- Chính quyền non trẻ của chúng ta trong tình thế “ nghìn cân treo sợi tóc”.- Ngày 18 tháng 12 năm 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư buộc ta nộp vũ khí.- 22h ngày 19 tháng 12 năm 1946 tiếng súng kháng chiến toàn quốc bùng nổ.- Sáng 20 tháng 12 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.\* HS theo dõi |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** |
| - Chia sẻ kiến thức lịch sử của giai đoạn từ năm 1858 đến nay với mọi người. | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà viết một đoạn văn ngắn cảm nghĩ của em về Bác Hồ. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LT&C : Tiết 67 LUYỆN TẬP: ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

 **( Dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức đã học về dấu câu .

- Vận dụng các kiến thức về dấu câu để làm bài tập.

- Rèn kĩ năng sử dụng các dấu câu

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Cẩn thận, tỉ mỉ, sử dụng đúng các dấu câu khi viết.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1; BT2; BT3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi đọc đoạn văn có câu sử dụng dấu ngoặc kép tả một người mà em yêu quý nhất ( BT 3 tiết trước )- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút)*** Bài 1: HĐ nhóm - Đặt dấu 2 chấm vào chỗ thích hợp trong các câu sau :a/ Bé Lan reo lên “Mẹ về ! ”b/ Sân ga ồn ào , nhộn nhịp đoàn tàu đã đến !c/ Chiến công kì dịu mùa xuân năm 1975 đã diễn ra trong thời gian rất ngắn 55 ngày đêm .- Nêu tác dụng của dấu hai chấm. Bài 2: HĐ nhómĐiền dấu chấm , dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau . Viết lại các chữ đầu câu cho đúng qui định: Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn trên quãng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoang thoảng mùi hương thơm mát . - Nêu tác dụng của dấu phẩy.Bài 3: HĐ cá nhânViết một đoạn văn khoảng 5 câu tả bạn học của em có sử dụng dấu ngoặc kép- Y/c HS đọc lại đoạn văn đã viết- Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Dặn HS ghi nhớ tác dụng của các dấu câu để sử dụng cho đúng.- Nhận xét tiết học. | - HS thi đọc .* 1 học sinh đọc .

- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS thảo luận nhóm đôia/ Bé Lan reo lên : “Mẹ về ! ”b/ Sân ga ồn ào , nhộn nhịp: đoàn tàu đã đến !c/ Chiến công kì diệu mùa xuân năm 1975 đã diễn ra trong thời gian rất ngắn: 55 ngày đêm .- HS nêu- 1 học sinh đọc .- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS thảo luận nhóm 4 Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoảng mùi hương thơm mát. - HS nêu- Nêu yêu cầu đề - HS viết đoạn văn- HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết .- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện : Tiết 34**

 **KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Kể được một câu chuyện về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi hoặc kể được câu chuyện một lần em cùng các bạn tham gia công tác xã hội.

**-** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

2. Phẩm chất, nămg lực:

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ, chăm sóc thiếu nhi.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh… nói về gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi hoặc thiếu nhi tham gia công tác xã hội.

- HS: SGK. vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi kể lại câu chuyện về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội .- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 10 phút )** **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài**- GV gạch chân những từ quan trọng .- Gọi HS đọc gợi ý**Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .** - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện . - Gọi HS nối tiếp nêu tên các câu chuyện định kể.**3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 phút )**- Y/c HS kể chuyện theo nhóm.- Tổ chức HS thi kể chuyện- GV nhận xét bình chọn HS kể chuyện hay nhất . **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Tìm đọc thêm các câu chuyện khác có nội dung nêu trên- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- Nhận xét tiết học . | - HS thi kể chuyện- HS đọc đề bài .1. Kể một câu chuyện mà em biết về việc gia đình, nhà trường hoặc xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi.2. Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp hoặc trong chi đội tham gia công tác xã hội . - HS đọc tiếp nối gợi ý 1,2 SGK .- HS nối tiếp nhau nói tên câu chuyện mình chọn kể .VD: Em muốn kể câu chuyện về bà ngoại em, về sự chăm sóc mà bà ngoại dành cho em … - HS kể chuyện theo cặp , trao đổi ý nghĩa câu chuyện .- HS thi KC trước lớp , nói ý nghĩa câu chuyện .- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,ngày 7/5/2024**

Toán ( tiết 167 ):

**LUYỆN TẬP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức kĩ năng :**

**-**  Biết giải bài toán có nội dung hình học.

*-* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3 ( a, b ).HS năng khiếu làm bài 2, 3c .

- Rèn kĩ năng giải bài toán có nội dung hình học.

**2/ Phẩm chất, năng lực*:***

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách tính diện tích các hình đã học.(mỗi HS nêu cách tính 1 hình) - GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2. Luyện tập thực hành: ( 33 phút )***\*Bài 1/172:( 15 phút )*- Gọi HS đọc đề.+ Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì?+ Để giải bài toán ta làm theo các bước nào?- Cho HS thảo luận theo nhóm.- GV nhận xét.- Y/c HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình vuông.*\*Bài 2/72:* **Dành cho HS năng khiếu***\*Bài 3/72:*- Gọi HS đọc đề.+ Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì?- Y/c làm bài.- Nhận xét.- Y/c HS nhắc lại quy tắc tính chu vi hình chữ nhật, diện tích hình thang. **3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )**- Y/c HS nhắc lại quy tắc tính chu, diện tích 1số hình đã học.- Vận dụng các kiến thức đã học vào cuộc sống . | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở **\* ( Nhóm 4 )**- HS đọc đề.- HS trả lời .- HS nêu cách giải bài toán.- HS thảo luận, làm bài. Trình bày. Nhận xét.*Chiều rộng nền nhà : 8 x ¾ = 6 (m)**Diện tích nền nhà:**8 x 6 = 48 (m2) = 4800(dm2)**Diện tích 1 viên gạch hình vuông:**4 x 4 = 16 (dm2)**Số viên gạch lát nền nhà:* *4800:16 = 300(viên)**Số tiền mua gạch:**20000 x 300= 6 000 000 (đồng)*- HS nhắc lại.**\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề.- HS trả lời .- HS làm bài. Nhận xét.a) *Chu vi của hình chữ nhật ABCD:**( 28 + 84) x 2 = 224 (cm)**b)Diện tích của hình thang EBCD:**( 28 + 84) x 28 : 2 = 1568 (cm2)*- HSNK làm phần còn lại .- HS nhắc lại công thức tính chu vi hình chữ nhật, diện tích hình thang.- HS nhắc lại. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG**

**KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC ( t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết đượcnhững nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.

 - Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.

 - Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.

 - Liên hệ thực tế về những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường nước và không khí ở địa phương.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 138, 139 SGK.

 - HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Bắn tên": Nêu những nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và thoái hoá?(Mỗi HS chỉ nêu 1 nguyên nhân)- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS chơi trò chơi- Có nhiều nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái:+ Dân số gia tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy, người ta phải tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hóa học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,… Những việc làm đó khiến môi trường đất, nước bị ô nhiễm.+ Dân số tăng, lượng rác thải tăng, việc xử lí rác thải không hợp vệ sinh cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất.- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)***\* Mục tiêu:* - Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.- Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.- Liên hệ thực tế về những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường nước và không khí ở địa phương.*\* Cách tiến hành:* |
| *\* Hoạt động 1:* Quan sát và thảo luận- GV yêu cầu HS thảo luận để trả lời các câu hỏi :+ Nêu nguyên nhân dẫn đến việc làm ô nhiễm không khí và nước ?+ Điều gì xảy ra nếu tàu biển bị đắm hoặc những đường ống dẫn dầu đi qua đại dương bị rò rỉ ?+ Tại sao một số cây trong hình 5 trang 139 bị trụi lá ? Nêu mối liên quan giữa ô nhiễm môi trường không khí với ô nhiễm môi trường đất và nước.*Kết luận :* Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và nước, trong đó phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất*\* Hoạt động 2* : Thảo luận- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm- Trình bày kết quả- Liên hệ những việc làm của người dân địa phương em dẫn đến việc gây ô nhiễm môi trường không khí và nước.+ Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước ?- Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết | - Các nhóm quan sát các hình trang 138, 139 SGK để trả lời. Đại diện các nhóm trình bày .- Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí : khí thải, tiếng ồn do phương tiện giao thông và các nhà máy gây ra.- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước : nước thải từ các thành phố, nhà máy, các đồng ruộng bị phun thuốc trừ sâu, bón phân hoá học chảy ra sông, biển; sự đi lại của tàu trên sông, biển, thải ra khí độc, dầu nhớt,…+ Tàu biển bị đắm hoặc những đường ống dẫn dầu đi qua đại dương bị rò rỉ dẫn đến hiện tượng biển bị ô nhiễm làm chết những động vật, thực vật sống ở biển và chết cả những loài chim kiếm ăn ở biển.+ Trong không khí có chứa nhiều khí thải độc của các nhà máy, khu công nghiệp. Khi trời mưa cuốn theo những chất độc hại đó xuống làm ô nhiễm môi trường đất, nước, khiến cho cây cối ở những vùng đó bị trụi lá và chết .- HS làm việc theo nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.- Đun than tổ ong, vứt rác xuống ao, hồ, cho nước thải sinh hoạt chảy trực tiếp ra sông, ao,…+ Ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người; cây trồng và vật nuôi chậm lớn,…- HS đọc lại mục Bạn cần biết. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** |
| - Nêu những tác động của người dân địa phương em làm ảnh hưởng đến môi trường ? | - HS nêu |
| - GV dặn HS về nhà tiếp tục sưu tầm các thông tin, tranh ảnh về các biện pháp bảo vệ môi trường; chuẩn bị trước bài “*Một số biện pháp bảo vệ môi trường*”. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn : Tiết 67 TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và sửa được lỗi trong bài văn.

- Viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài, yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (phần luyện tập, thực hành )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bảng phụ ghi một số lỗi điển hình trong bài.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS hát- Cho HS thi đọc đoạn văn tả cảnh+ GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)****a/ GV nhận xét chung về kết quả bài làm**- Đưa bảng phụ đã viết đề văn của tiết kiểm tra viết : 4 đề SGK - Đặt câu hỏi HS xác định yêu cầu của từng đề bài- Nêu những ưu điểm chính của bài làm- Ưu điểm : Xác định đúng đề bài, bố cục đủ 3 phần, trình tự miêu tả hợp lí , diễn đạt mạch lạc.- Hạn chế : Bài văn lủng củng , mắc nhiều lỗi chính tả .+ Bài viết một số em còn mang tính liệt kê.**b/ H/Dẫn HS chữa lỗi** .- GV trả vở cho từng HS - Hư­­­ớng dẫn HS chữa những lỗi chung + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.- Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài**c/ H/Dẫn HS học tập những đoạn văn hay** - GV đọc những đoạn văn hay, bài văn hay- Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.- Yêu cầu HS trình bày - GV nhận xét đánh giá**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.- Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS thi đọc- 1HS đọc đề- 4 HS xác định y/c đề- Lắng nghe- HS nhận vở- Một số HS lên bảng chữa, d­ưới lớp chữa vào vở.- Đọc lời nhận xét của GV và tự sửa lỗi, đổi bài cho bạn để sửa lỗi - Lắng nghe, thảo luận với bạn bè về cái hay cái đáng học của đoạn văn, bài văn về cách dùng từ, sử dụng phép nhân hoá so sánh…- Chọn 1 đoạn văn trong bài viết chưa hay, chưa đạt viết lại cho hay hơn.- Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn mình viết lại - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 8/5/2024**

**Tập đọc : Tiết 68 NẾU TRÁI ĐẤT THIẾU TRẺ CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với trẻ em. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3). HS năng khiếu trả lời câu hỏi 4

**-** Đọc diễn cảm bài thơ, nhấn giọng được ở những chi tiết, hình ảnh thể hiện tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý trẻ em.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ1; HĐ2 ; LĐ diễn cảm, LĐ học thuộc lòng )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS tổ chức thi đọc bài ***Lớp học trên đường*** và trả lời câu hỏi:- Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào ? - Qua câu chuyện này, em có suy nghĩ gì về quyền học tập của trẻ em ? + GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (24 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)* Cho HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ .
* GV HD HS luyện đọc từ ngữ khó , câu khó .

- HD giải nghĩa từ* Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.

**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)Câu 1: Nhân vật **tôi** và **Anh** trong bài thơ là ai ?Câu 2: Cảm giác thích thú của vị khách về phòng tranh được bộc lộ qua những chi tiết nào ?Câu 3: Tranh vẽ của các bạn nhỏ có gì ngộ nghĩnh ?Câu 4: Em hiểu 3 dòng thơ cuối như thế nào ? (HS năng khiếu)\* Nêu ý nghĩa **3. Luyện tập: ( 8 phút )****Hoạt động 3: LĐ diễn cảm (4 phút )**- GV cho HS đọc diễn cảm bài thơ .- Cho HS thi đọc diễn cảm khổ thơ 2**Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**- Cho HS học thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài .- Cho HS thi HTL vài khổ thơ .**\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài.- Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ - Nhận xét tiết học . | - Học sinh thi đọc và trả lời.- HS đọc tiếp nối - HS luyện đọc từ ngữ khó : Pô-pốp, ghê gớm, khuôn mặt, ngộ nghĩnh, - Câu khó: Tôi và Anh … số sao trời- Giải nghĩa từ: Pô-pốp, sáng suốt, lặng người, vô nghĩa .- Đọc nối tiếp - Luyện đọc nhóm 2- Nhân vật **tôi** là tác giả – nhà thơ. **Anh** là phi công vũ trụ Pô-pốp. Chữ Anh được viết hoa để bày tỏ lòng kính trọng phi công vũ trụ .+ Qua lời mời: Anh hãy nhìn xem, Anh hãy nhìn xem.+ Qua các từ ngữ: Có ở đâu đầu tôi … số sao trời- Đầu phi công vũ trụ rất to. Đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt … sao trời. Ngựa xanh … lớn hơn- Trẻ em là tương lai của thế giới./ Người lớn làm mọi việc vì trẻ em./ … \* Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với trẻ em . - Luyện đọc diễn cảm- Tham gia thi đọc diễn cảm - HS nhẩm học thuộc lòng- HS thi HTL bài thơ .- HS nêu.- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 168 ):

**ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một bảng thống kê số liệu.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a ), bài 3.HSNK làm bài 2b.*

- Rèn kĩ năng đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một bảng thống kê số liệu.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Các biểu đồ, bảng số liệu như trong SGK.

 - HS: SGK, vở

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:+ Nêu tên các dạng biểu đồ đã học?+ Biểu đồ dùng để làm gì ? - GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2. Luyện tập thực hành: ( 33 phút )** *Bài1/173:( 10 phút )*- GV hướng dẫn HS quan sát biểu đồ và trả lời các câu hỏi:+ Cột dọc biểu đồ biểu thị gì?+ Cột ngang biểu thị gì?- Sau đó, cho HS làm việc theo nhóm đôi: 1 em hỏi và 1 em trả lời các câu hỏi theo SGK.- GV theo dõi và nhận xét.*Bài 2a/174: ( 10 phút )*- GV yêu cầu đọc bảng điều tra. Thảo luận, làm bài.- GV theo dõi và tổng kết*Bài 2b/174:* **Dành cho HS năng khiếu**  *Bài 3/174( 13 phút )*- Hướng dẫn HS làm bài.- Nhận xét, chốt ý.**3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )** - Nhận xét tiết học.- Bài sau: *Luyện tập chung* | - HS chơi trò chơi+ Biểu đồ dạng tranh; dạng hình cột, dạng hình quạt.+ Biểu diễn tương quan về số lượng giữa các đối tượng hiện thực nào đó.- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Nhóm 2 )**- HS quan sát và trả lời.- HS làm bài theo nhóm đôi. Cả lớp theo dõi và bổ sung.**\* ( Nhóm 2 )**- HS đọc bảng điều tra. HS thảo luận theo nhóm 2, làm bài. Sau đó, trình bày. a)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại quả | Cách ghi | Số HS |
| Cam |  | 5 |
| Táo |  | 8 |
| Nhãn |  | 3 |
| Chuối |  | 16 |
| Xoài |  | 6 |

**\* ( Cá nhân )**- HS thực hiện kết quả trên bảng con.*Đáp án: C* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Năm, ngày 9/5/2024**

Toán ( tiết 169 ):

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức kĩ năng :**

**-** Biết thực hiện phép cộng, phép trừ; biết vận dụng để tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3. HSNK làm bài 5*

- Giảm tải bài tập 4/175 ( CV 3799 )

- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ, tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.

**2/ Phẩm chất, năng lực**:

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**- GV: SGK, bảng phụ**

 **- HS: SGK, vở**

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**- Cho HS tổ chức trò chơi "Rung chuông vàng" với các câu hỏi sau:+ Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào ? + Muốn tìm số trừ ta làm thế nào ?+ Muốn tìm số bị trừ chưa biết ta làm thế nào ?+ Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào ?+ Muốn tìm số chia chưa biết ta làm thế nào ?+ Muốn tìm số bị chia chưa biết ta làm thế nào ?- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2/ Luyện tập thực hành ( 33 phút )***Bài 1/175:( 10 phút )* *-*  Gọi HS đọc yêu cầu.- GV theo dõi và giúp đỡ các em chậm tiến . - GV chấm một số bài và nhận xét.*Bài 2/175:( 10 phút )*  Gọi HS đọc yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài.- Nhận xét.+ Nêu lại cách tìm số hạng chưa biết, số bị trừ chưa biết?*Bài 3/175:( 13 phút )*- Gọi HS đọc đề.+ Đề toán cho gì? Đề toán hỏi gì?- Hướng dẫn HS làm bài tập.- Nhận xét.- Y/c HS nêu quy tắc tính diện tích hình thang.*Bài 5/175:* **Dành cho HS năng khiếu.***Đáp số: x= 20***3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )** - Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống . - Nhận xét tiết học – Dặn dò.  | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Cá nhân ):** 1 HS đọc yêu cầu- HS làm bài cá nhân. *a)85793- 36841+3826**=48952+3826 = 52778**.......***\* ( Cá nhân ):** HS đọc yêu cầu.- HS làm cá nhân. *a) x =3,5 b) x= 13,6*- HS trả lời.**\* ( Nhóm 2 )**- HS đọc đề.- HS trả lời.- HS thảo luận, làm bài. *Độ dài đáy lớn của mảnh đất hình thang:* *150 x 5/3=250(m)**Chiều cao của mảnh đất hình thang:* *250 x 2/5= 100(m)**Diện tích mảnh đất hình thang là:* *(150+250)x100:2=20000(m2)*  *20000m2 = 2ha*- HS nêu quy tắc tính diện tích hình thang. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu: Tiết 68 ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

 **( Dấu gạch ngang )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Lập được bảng tổng kết về tác dụng của dấu gạch ngang (BT1)

- ***Điều chỉnh*** : ND bài tập 2 thành bài tập với yêu cầu: Viết đoạn văn có câu sử dụng dấu gạch ngang tả một người bạn học. ( CV 3799 ).

- Dùng đúng các dấu câu đã học để viết đoạn văn *(BT2).* ( CV 3799 ).

**-** Vận dụng kiến thức về dấu gạch ngang để làm các bài tập có liên quan.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1; BT2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung cần ghi nhớ về dấu gạch ngang, nội dung bài tập 1.

- HS: SGK, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi đọc đoạn văn tả bạn học của em có sử dụng dấu ngoặc kép- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút)*** Bài 1: HĐ nhóm- Cho HS đọc đề* Cho HS thảo luận nhóm đôi

- Nêu tác dụng của dấu gạch ngangBài 2: HĐ cá nhân* Viết đoạn văn có câu sử dụng dấu gạch ngang tả một người bạn học

- Nêu yêu cầu đề- Y/ c HS làm vào vở, 1 HS làm bảng - GV cho HS đọc nối tiếp bài viết- GV nhận xét, sửa chữa**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** * Nêu tác dụng của dấu gạch ngang?

- Dặn HS ghi nhớ tác dụng của dấu gạch ngang để sử dụng cho đúng.- GV nhận xét tiết học.  | - Hoïc sinh thi đọc- 1 học sinh đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm 2, chia sẻ kết quả1) Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.- Tất nhiên rồi.- Mặt trăng cũng như …… đều như vậy.2) Đánh dấu phần chú thích trong câu.- Giọng công chúa …… nhỏ dần.- con gái vua Hùng … núi cao3) Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.Thiếu nhi … hoàn cảnh khó khăn.- HS nêu 3 tác dụng .- HS đọc đề- HS nêu- HS viết đoạn văn theo yêu cầu - HS đọc nối tiếp bài viết- HS nêu- HS nghe và thực hiện  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG**

**KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC ( t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết đượcnhững nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.

 - Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.

 - Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.

 - Liên hệ thực tế về những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường nước và không khí ở địa phương.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

iên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**-**Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 138, 139 SGK.

 - HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Bắn tên": Nêu những nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và thoái hoá?(Mỗi HS chỉ nêu 1 nguyên nhân)- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS chơi trò chơi- Có nhiều nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái:+ Dân số gia tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy, người ta phải tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hóa học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,… Những việc làm đó khiến môi trường đất, nước bị ô nhiễm.+ Dân số tăng, lượng rác thải tăng, việc xử lí rác thải không hợp vệ sinh cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất.- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)***\* Mục tiêu:* - Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.- Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.- Liên hệ thực tế về những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường nước và không khí ở địa phương.*\* Cách tiến hành:* |
| *\* Hoạt động 1:* Quan sát và thảo luận- GV yêu cầu HS thảo luận để trả lời các câu hỏi :+ Nêu nguyên nhân dẫn đến việc làm ô nhiễm không khí và nước ?+ Điều gì xảy ra nếu tàu biển bị đắm hoặc những đường ống dẫn dầu đi qua đại dương bị rò rỉ ?+ Tại sao một số cây trong hình 5 trang 139 bị trụi lá ? Nêu mối liên quan giữa ô nhiễm môi trường không khí với ô nhiễm môi trường đất và nước.*Kết luận :* Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và nước, trong đó phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất*\* Hoạt động 2* : Thảo luận- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm- Trình bày kết quả- Liên hệ những việc làm của người dân địa phương em dẫn đến việc gây ô nhiễm môi trường không khí và nước.+ Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước ?- Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết | - Các nhóm quan sát các hình trang 138, 139 SGK để trả lời. Đại diện các nhóm trình bày .- Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí : khí thải, tiếng ồn do phương tiện giao thông và các nhà máy gây ra.- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước : nước thải từ các thành phố, nhà máy, các đồng ruộng bị phun thuốc trừ sâu, bón phân hoá học chảy ra sông, biển; sự đi lại của tàu trên sông, biển, thải ra khí độc, dầu nhớt,…+ Tàu biển bị đắm hoặc những đường ống dẫn dầu đi qua đại dương bị rò rỉ dẫn đến hiện tượng biển bị ô nhiễm làm chết những động vật, thực vật sống ở biển và chết cả những loài chim kiếm ăn ở biển.+ Trong không khí có chứa nhiều khí thải độc của các nhà máy, khu công nghiệp. Khi trời mưa cuốn theo những chất độc hại đó xuống làm ô nhiễm môi trường đất, nước, khiến cho cây cối ở những vùng đó bị trụi lá và chết .- HS làm việc theo nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.- Đun than tổ ong, vứt rác xuống ao, hồ, cho nước thải sinh hoạt chảy trực tiếp ra sông, ao,…+ Ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người; cây trồng và vật nuôi chậm lớn,…- HS đọc lại mục Bạn cần biết. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** |
| - Nêu những tác động của người dân địa phương em làm ảnh hưởng đến môi trường ? | - HS nêu |
| - GV dặn HS về nhà tiếp tục sưu tầm các thông tin, tranh ảnh về các biện pháp bảo vệ môi trường; chuẩn bị trước bài “*Một số biện pháp bảo vệ môi trường*”. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***Địa lí***

**ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên (vị trí địa lí, đặc điểm thiên nhiên), dân cư, hoạt động kinh tế (một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.

**-** Tìm được các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ Thế giới.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác

**2. Phẩm chất, năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**-** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Bản đồ Thế giới, quả địa cầu

 - HS; SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Rung chuông vàng" để trả lời câu hỏi:+ Nêu đặc điểm về hoạt động kinh tế của Châu Á ?+ Gọi 1 HS lên bảng chỉ vị trí và giới hạn của Châu Á .+ Kể tên một số nước ở châu Á ?- GV nhận xét.- Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)***\* Mục tiêu:*  - Tìm được các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ Thế giới. - Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, hoạt động kinh tế của các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.*\* Cách tiến hành:* |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Làm phiếu học tập*- GV yêu cầu HS làm bài trên phiếu. | - HS làm bài, 1 HS làm trên phiếu to, chia sẻ trước lớp. |
| ***Phiếu học tập*****Câu 1 :** Nêu tên các châu lục và các đại dương trên thế giới.…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………......................................**Câu 2 :** Hoàn thành bảng sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Tên nước* | *Thuộc châu lục* | *Đặc điểm tự nhiên* | *Hoạt động kinh tế* |
| *Việt Nam* | Châu Á | Đa dạng và phong phú. Có cảnh biển, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn,… | Ngành nông nghiệp giữ vai trò chính trong nền kinh tế. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là lúa gạo. Công nghiệp phát triển chủ yếu là khai thá khoáng sản, dầu mỏ : khai thác than, dầu mỏ,… |
| *Pháp* | Châu Âu | Phong cảnh thiên nhiên đẹp : sông Xen, diện tích đồng bằng lớn. | Công nghiệp phát triển : các sản phẩm nổi tiếng là máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, vải, quần áo, mĩ phẩm, thực phẩm, dược phẩmSản phẩm chính của nông nghiệp là lúa mì, khoai tây, củ cải đường, nho,… |
| *Ai Cập* | Châu Phi | Có sông Nin, là một con sông lớn; đồng bằng được sông Nin bồi đắp nên rất màu mỡ. | Kinh tế tương đối phát triển ở châu Phi. Các ngành kinh tế : khai thác kháng sản, trồng bông, du lịch,… |
| *Hoa kì* | Châu Mĩ | Khí hậu chủ yếu là ôn đới, diện tích lớn thứ 3 thế giới | Kinh tế phát triển nhất thế giới, nổi tiếng về sản xuất điện, máy móc, thiết bị, xuất khẩu nông sản. |
| *Lục địa Ô- xtrây- li- a* | Châu Đại Dương | Phần lớn diện tích là hoang mạc và xa van. | Là nước có nền kinh tế phát triển, nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa. Các ngành công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim, chế tạo máy, chế biến thực phẩm phát triển mạnh. |

 |
| ***\*Hoạt động 2*** *:* *Chữa bài trên bảng lớp*- Yêu cầu HS gắn bài làm của mình lên bảng- GV xác nhận kết quả đúng- GV yêu cầu HS lên bảng chỉ vị trí, giới hạn của các châu lục, các nước trên bản đồ. | - HS gắn bài làm trên bảng lớp- Nhận xét, bổ sung bài làm của bạn- HS chữa bài của mình. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** |
| - Chia sẻ kiến thức địa lí về một nước láng giêng của Việt Nam với mọi người | - HS nghe và thực hiện |
| - Tìm hiểu một số sản phẩm nổi tiếng của một số nước trên thế giới mà em biết. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn : Tiết 68 TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả người, nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

**-** Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích văn tả người.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (phần luyện tập, thực hành )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng ghi một số lỗi điển hình của học sinh.

- HS: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS hát- Cho HS thi đọc đoạn văn tả cảnh+ GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)****a/ GV nhận xét chung về kết quả bài làm**- Đưa bảng phụ đã viết đề văn của tiết kiểm tra viết : 3 đề bài SGK/ 152- Đặt câu hỏi HS xác định yêu cầu của từng đề bài- Nêu những ưu điểm chính của bài làm+ Nắm được yêu cầu đề, đảm bảo nội dung.- Nêu những thiếu sót hạn chế.+ Bài viết một số em còn mang tính liệt kê+ Một số em còn mắc lỗi chính tả **b/ H/Dẫn HS chữa lỗi** .- GV trả vở cho từng HS - Hư­­­ớng dẫn HS chữa những lỗi chung + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.- Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài**c/ H/Dẫn HS học tập những đoạn văn hay** - GV đọc những đoạn văn hay, bài văn hay- Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.- Yêu cầu HS trình bày - GV nhận xét đánh giá**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.- Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS thi đọc- 1HS đọc đề- 3 HS xác định y/c đề- Lắng nghe- HS nhận vở- Một số HS lên bảng chữa, d­ưới lớp chữa vào vở.- Đọc lời nhận xét của GV và tự sửa lỗi, đổi bài cho bạn để sửa lỗi - Lắng nghe, thảo luận với bạn bè về cái hay cái đáng học của đoạn văn, bài văn về cách dùng từ, sử dụng phép nhân hoá so sánh…- Chọn 1 đoạn văn trong bài viết chưa hay, chưa đạt viết lại cho hay hơn.- Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn mình viết lại - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN *( Tiết 2 )***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết lắp mô hình tự chọn

**-** Lắp được mô hình đã chọn.

**-** Tự hào về mô hình mình đã tự lắp được.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

 - HS : Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** |
| - Cho HS hát- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS hát- HS chuẩn bị đồ dùng- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)***\* Mục tiêu:* HS cần phải :- Lắp được mô hình đã chọn.- Tự hào về mô hình mình đã tự lắp được.*\* Cách tiến hành:* |
| **\* Hoạt động 1:** HS thực hành lắp xe ben*a) Chọn chi tiết*- GV yêu cầu HS thảo luận chọn đúng và đủ các chi tiết theo SGK và xếp từng loại vào nắp hộp.- GV kiểm tra HS chọn các chi tiết.*b) Lắp từng bộ phận*- GV gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững quy trình lắp xe ben.- GV yêu cầu HS phải quan sát kĩ các hình và đọc nội dung từng bước lắp trong SGK.- Trong quá trình HS thực hành lắp từng bộ phận, GV lưu ý HS một số điểm sau:+ Khi lắp khung sàn xe và các giá đỡ (H.2 – SGK), cần phải chú ý đến vị trí trên, dưới của các thanh thẳng 3 lỗ, thanh thẳng 11 lỗ và thanh chữ U dài.+ Khi lắp hình 3 (SGK), cần chú ý thứ tự lắp các chi tiết.+ Khi lắp hệ thống trục bánh xe sau, cần lắp đủ số vòng hãm cho mỗi trục.- GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm HS lắp sai và còn lúng túng.*c) Lắp ráp xe ben* (H.1 – SGK)- GV cho HS lắp ráp xe ben theo các bước trong SGK. Chú ý bước lắp ca bin phải thực hiện theo các bước GV đã hướng dẫn.- GV nhắc HS sau khi lắp xong, cần kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của thùng xe.**\* Hoạt động 2:** Đánh giá sản phẩm- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc chỉ định một số em.- GV nêu lại những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III (SGK).- GV cử nhóm 3 – 4 HS dựa vào tiêu chuẩn đã nêu để đánh giá sản phẩm của bạn.- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS.- GV nhắc HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp  | - HS thảo luận chọn và xếp chi tiết theo yêu cầu.- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK.- HS quan sát hình và đọc nội dung trong SGK.- HS lắng nghe.- HS tiến hành lắp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và ghi nhớ cách tháo và xếp các chi tiết.- HS lắng nghe.- HS đánh giá sản phẩm.- HS tháo các chi tiết và xếp vào hộp. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** |
| - GV nhắc HS về nhà thực hành lắp xe ben cho tốt. | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét sự chuẩn bị của HS, tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép xe ben.- Dặn HS chuẩn bị vật liệu cho tiết sau: Lắp ghép mô hình tự chọn . | - HS nghe - HS nghe và thực hiện |

 **IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu,ngày 10/5/2024**

Toán ( tiết 170 ):

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức kĩ năng :**

**-** Biết thực hiện phép nhân, phép chia; biết vận dụng để tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( cột 1 ), bài 2 ( cột 1 ), bài 3.HS năng khiếu làm bài 1( cột 2,3); bài 2 ( cột 2); bài 4.*

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia; vận dụng để tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, SGK

 - HS: SGK, vở

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**- Cho HS hát- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2. Luyện tập thực hành : ( 33 phút )** *Bài1 ( cột 1 )/176:( 10 phút )* Cho HS đọc đề.- Hướng dẫn HS làm bài.- Nhận xét.*Bài1 ( cột 2,3 )/176:* **Dành cho HS năng khiếu***Bài 2 ( cột 1 /176:*- Cho HS đọc đề.- GV theo dõi HS làm bài và sửa bài+ Cách tìm số bị chia, thừa số?*Bài 2 ( cột 2 )/176:* **Dành cho HS năng khiếu***Bài 3/176:* Cho HS tóm tắt đề. - GV gợi ý:+ Muốn tìm khối lượng đường bán trong ngày thứ ba, trước hết phải tìm yếu tố gì?+ Nêu cách tìm lượng đường bán ngày thứ nhất và ngày thứ hai?- Cho HS thảo luận làm bài.- Nhận xét.**Bài 4 : Dành cho HS năng khiếu .****3. Củng cố, dặn dò:** - Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống . - Nhận xét tiết học.- Bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS hát- HS ghi vở**\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề.- HS làm bài cá nhân*a) 23905 b) 1*  *15* *c) 4,7 d) 3 giờ 25 phút***\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề.- HS làm bài cá nhân *a) x=50 c) x=1,4* + HS nêu :**\* ( Nhóm 2 )**- HS đọc yêu cầu.- HS trả lời.- HS thảo luận làm bài.*Ngày đầu cửa hàng bán là:* *2400: 100 x 35= 840(kg)* *Ngày thứ hai cửa hàng bàn là* *2400: 100 x 40= 960(kg)**Hai ngày đầu cửa hàng bán được là:* *840 + 960 =1800(kg)* *Ngày thứ ba cửa hàng bán được là:* *2400-1800=600(kg)*  |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

**Đọc sách**